|  |  |
| --- | --- |
| UBND HUYỆN NINH GIANG  **TRƯỜNG THCS HƯNG LONG** | CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số : /CLPT-HL | ***Hưng Long, ngày 10 tháng 01 năm 2020*** |

**CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN NHÀ TRƯỜNG  
GIAI ĐOẠN 2020 - 2025 VÀ TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2030**

Để thực hiện đường lối đổi mới giáo dục, Đảng và Nhà nước đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo liên quan đến sự nghiệp đổi mới Giáo dục Việt Nam:

Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục 2009 (Luật số 44/2009/QH12, ban hành ngày 25/11/2009);

Chỉ thị số 40/2004/CT-TW ngày 15/6/2004 của Ban Bí thư về việc xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục;

Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban chấp hành Trung ương Đảng, về đổi mới căn bản, toàn diện Giáo dục và Đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế;

Quyết định số 711/QĐ-TTg ngày 13/6/2012 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển giáo dục giai đoạn 2011 - 2020;

Quyết định số 1436/QĐ-TTg ngày 19/10/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án bảo đảm cơ sở vật chất cho chương trình giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông giai đoạn 2017 - 2025;

Trên cơ sở đó, đòi hỏi các cơ sở giáo dục nói chung và các trường THCS nói riêng phải xây dựng Kế hoạch chiến lược phát triển của từng nhà trường trong từng thời kỳ, từng giai đoạn để đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ mà Đảng, Nhà nước và nhân dân đã giao phó.

Trường THCS Hưng Long xây dựng Kế hoạch chiến lược phát triển giai đoạn 2010 - 2025và tầm nhìn đến năm 2030 đây là sự tiếp nối của Chiến lược phát triển trường THCS Hưng Long giai đoạn từ 2015 - 2020 trước đây.

Trường THCS Hưng Long có tiền thân là trường cấp 2,3 Hưng Long được thành lập theo Quyết định số 191/TC-UBND tỉnh Hải Dương ngày 02/7/1962. Trải qua 53 năm xây dựng và trưởng thành, trường đã góp phần đáng kể trong việc nâng cao dân trí, tạo nguồn nhân lực cho đất nước và địa phương

Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2015 - 2020, tầm nhìn đến năm 2025 nhằm xác định rõ định hướng, mục tiêu chiến lược và các giải pháp chủ yếu trong quá trình vận động và phát triển, là cơ sở quan trọng cho các quyết sách của nhà trường và hoạt động của Ban Giám hiệu cũng như toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường.

Xây dựng và triển khai Kế hoạch chiến lược phát triển của trường THCS Hưng Long là hoạt động có ý nghĩa quan trọng trong việc xây dựng và phát triển nhà trường. Tập thể sư phạm nhà trường quyết tâm xây dựng nhà trường phát triển vững mạnh về mọi mặt, góp phần xây dựng ngành giáo dục huyện Ninh Giang nói riêng và tỉnh Hải Dương nói chung phát triển theo kịp yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội của đất nước.

A.**ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH**

**I. MÔI TRƯỜNG BÊN TRONG**

**1.Học sinh**

**1.1. Điểm mạnh**

- Học sinh của trường thuộc vùng nông thôn đa số các em chăm và ngoan. Điểm tuyển sinh đầu vào của lớp 6 hàng năm đều đạt 100%.

- Hầu hết cha mẹ học sinh quan tâm, chăm lo đến việc học tập và rèn luyện của con em mình.

- Ban đại diện cha mẹ học sinh, các tổ chức đoàn thể trong nhà trường luôn quan tâm, tạo mọi điều kiện tốt nhất để hỗ trợ học sinh, nhất là những học sinh nghèo vượt khó học giỏi hàng năm.

**1.2. Hạn chế**

- Học sinh, một số em còn lười học, động cơ, chí hướng phấn đấu trong học tập và rèn luyện còn thấp.

- Nhiều cha mẹ học sinh đi làm ăn xa, các con thường ở nhà với ông bà nội ngoại nên chưa quan tâm đến việc học tập và rèn luyện của con em, chưa phối hợp với nhà trường để giáo dục các em thành con ngoan, trò giỏi.

- Điểm trường đặt xa trung tâm kinh tế văn hóa, chính trị của huyện, kỹ năng sống của học sinh chưa thật tốt.

**2.Đội ngũ**

**2.1. Điểm mạnh**

- Giáo viên nhiều kinh nghiệm trong việc giảng dạy và giáo dục học sinh. Đội ngũ giáo viên trẻ nhiệt tình, ham học hỏi, thường xuyên trao đổi kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn.

-100% giáo viên có trình độ đạt chuẩn và 85,7 % trên chuẩn; Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên: nhiệt tình, có trách nhiệm, yêu nghề, gắn bó với nhà trường và mong muốn nhà trường phát triển; năng lực chuyên môn và nghiệp vụ sư phạm của đa số đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục. Nhiều người có trình độ chuyên môn giỏi và bề dày kinh nghiệm phong phú, nhiều giáo viên là giáo viên dạy giỏi cấp huyện, cấp tỉnh, có 04 giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi cấp Tỉnh thuộc các bộ môn (Tiếng anh, Địa lý, Âm nhạc). Đội ngũ nhân viên đều có văn bằng chuẩn.

**2.2. Hạn chế**

- Đội ngũ giáo viên cốt cán của nhà trường còn ít, giáo viên trẻ đ­ược bổ sung trong những năm gần đây tuy có cố gắng song còn thiếu kinh nghiệm.

- Giáo viên trẻ còn thiếu kinh nghiệm trong công tác giảng dạy cũng như giáo dục kỹ năng sống cho học sinh.

**2.3. Ảnh hưởng đến hoạt động của nhà trường**

- Hạn chế trong công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, chưa quan tâm giáo dục đúng mức đến những đối tượng học sinh chậm tiến bộ.

- Việc nâng cao chất lượng giáo dục cũng như quá trình áp dụng các hình thức đổi mới sinh hoạt chuyên môn lẫn công tác phong trào còn gặp nhiều khó khăn.

**3.Cơ sở vật chất, thiết bị**

**3.1. Điểm mạnh**

- Phòng học và các phòng chức năng được sửa chữa và nâng cấp kiên cố, phòng học đạt chuẩn, thông thoáng.

- Các phòng làm việc được trang bị máy móc đầy đủ.

**3.2. Hạn chế**

- Công tác quản lý, sử dụng thiết bị dạy học còn hạn chế, phong trào tự làm đồ dùng dạy học chưa được phát huy.

- Phương tiện hỗ trợ dạy và học đã được trang bị nhưng còn thiếu so với nhu cầu. 3.3. Ảnh hưởng đến hoạt động của nhà trường

-Hoạt động dạy học chưa được phát huy tối đa; việc khai thác tiềm năng của học sinh chưa đạt hiệu quả cao nhất.

**4.Thông tin**

**4.1. Điểm mạnh**

- Khả năng tiếp nhận thông tin, truy cập, xử lý thông tin đã đáp ứng được các yêu cầu trong công tác quản lý và dạy học.

- Thông tin phản hồi giữa nhà trường và gia đình kịp thời, chính xác.

**4*.2. Hạn chế***

Việc sắp xếp hồ sơ lưu trữ của nhân viên Văn thư chưa thật khoa học ( Do nhân viên văn thư của nhà trường không ổn định hay luân chuyển công tác).

**5.Tài chính**

**5.1. Điểm mạnh**

- Tài chính của nhà trường được công khai minh bạch, rõ ràng, đầy đủ. Quy chế chi tiêu nội bộ của nhà trường được bổ sung, điều chỉnh theo từng năm cho phù hợp với quy định của pháp luật và được thông qua tại Hội nghị viên chức đầu mỗi năm học.

- Không có tình trạng lạm thu trong nhà trường.

**5.2. Hạn chế**

Kinh phí cho các hoạt động phong trào trong nhà trường còn hạn hẹp.

**5.3. Ảnh hưởng đến hoạt động của nhà trường**

Hạn chế trong công tác tổ chức các hoạt động ngoại khóa, trải nghiệm và các hoạt động phong trào trong nhà trường.

**6.Tổ chức dạy học**

**6.1. Điểm mạnh**

- Thực hiện chương trình giáo dục, kiểm tra đánh giá theo đúng quy chế và đúng tiến độ.

- Kết quả học tập của học sinh ngày càng tốt hơn, trên 70% học sinh đạt khá, giỏi.

- Các bộ môn hoạt động đều tay nhất là các tổ bộ môn Ngữ văn; Tiếng anh; Địa lý.

**6.2. Hạn chế**

- Thực hiện đổi mới phương pháp chưa đồng bộ, một số ít giáo viên còn lúng túng trong việc áp dụng phương pháp mới.

- Một số giáo viên chưa thật sự đầu tư vào công tác bồi dưỡng học sinh giỏi.

- Một số ít giáo viên chưa đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục, quản lý học sinh chưa tốt, sự tín nhiệm của học sinh và đồng nghiệp còn thấp.

**6.3. Ảnh hưởng đến hoạt động của nhà trường**

- Chưa có điều kiện đáp ứng nhu cầu của học sinh giỏi và chưa quan tâm đúng mức đến đối tượng học sinh chưa ngoan, lười học.

7.**Lãnh đạo và quản lý**

**7.1. Điểm mạnh**

- Có tinh thần trách nhiệm cao, tâm huyết với trường, hết lòng vì tập thể và học sinh.

- Được sự tín nhiệm và tin tưởng của cán bộ, giáo viên và nhân viên trong nhà trường.

- Nhiệt tình, năng động, làm việc đúng quy chế và có kế hoạch, phương pháp làm việc khoa học.

- Dự báo được tình hình, kiên quyết và nghiêm túc trong công tác.

- Quan tâm chăm sóc đến đời sống cán bộ, giáo viên và nhân viên.

**7.2. Hạn chế**

Chưa có giải pháp phù hợp để khai thác và phát huy năng lực của giáo viên.

**7.3. Ảnh hưởng đến hoạt động của nhà trường**

- Chưa khai thác và phát huy hết năng lực của từng giáo viên.

**8.Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên**

**8.1. Đội ngũ giáo viên**

| **Stt** | **Tổ chuyên môn** | **Giáo viên** | | **Đảng viên** | **Biên chế** | | **Trình độ** | |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Tổng số | Nữ | Biên chế | Hợp đồng | Thạc sĩ | Đại học |
| 1 | **Tổ KHTN** | 06 | 04 | 05 | 05 | 01 |  | 05 |
| 2 | **Tổ KHXH** | 09 | 06 | 06 | 09 | 0 |  | 07 |

**8.2. Đội ngũ cán bộ quản lý và nhân viên**

| **TT** | **Bộ phận** | **Số lượng** | | **Đảng viên** | **Biên chế** | **Hợp đồng** | **Trình độ đào tạo** | | | |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| T. số | Nữ | TS | ĐH | CĐ | TC |
| 1 | Cán bộ quản lý | 02 | 01 | 02 | 02 |  | 01 | 01 |  |  |
| 2 | Thiết bị | 01 | 01 | 01 | 01 |  |  | 01 |  |  |
| 3 | Kế toán | 01 |  |  | 01 |  |  | 01 |  |  |
| 5 | Thư viện | 01 | 01 |  | 01 |  |  | 01 |  |  |

**9. Chất lượng học sinh**

# - Tổng số học sinh hàng năm : Trên hai trăm ( Dao động 240 đến 260).Ổn định số lớp học: 08.

- Chất lượng đào tạo của nhà trường ổn định trên cả hai phương diện giáo dục đại trà và giáo dục mũi nhọn. Tỉ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá tốt hàng năm đạt từ 90% trở lên, không có học sinh xếp loại hạnh kiểm yếu. Học sinh có học lực khá giỏi hàng năm đạt trên 80%, không có học sinh có học lực kém.

**10.Cơ sở vật chất**

- Tổng diện tích mặt bằng 5808 m2;

- Phòng học: 08 phòng, có đủ bàn ghế phù hợp với độ tuổi học sinh THPT theo Thông tư liên tịch số 26/2011/TTLT-BGDĐT-BKHCN-BYT ngày 16/6/2011 của liên Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Khoa học và Công nghệ và Bộ Y tế;

- Phòng bộ môn: 03 phòng (70 m2/phòng); Lý- Công nghệ; Nghe nhìn; Sinh- Hóa

- Phòng học môn Tin học: 01phòng (70 m2/phòng), tất cả 17 máy vi tính.

- Phòng thiết bị dùng chung: 02 phòng (25 m2/phòng);

- Phòng thư viện: 01 phòng (54 m2)

- Phòng y tế: 01 phòng (25 m2);

- Phòng Đoàn-Đội: 01 phòng (25 m2);

- Khu nhà Hiệu bộ, trong đó:

+ Phòng Hội đồng: 01 (54 m2)

+ Phòng Hiệu trưởng: 01

+ Phòng Phó Hiệu trưởng: 01

+ Phòng Công đoàn: 01

+ Phòng Kế toán: 01

+ Phòng Văn thư: 01

+ Phòng tổ KHXH: 01

+Phòng Tổ KHTN: 01

Cơ sở vật chất bước đầu đáp ứng được yêu cầu tối thiểu cho hoạt động dạy và học.

**II. MÔI TRƯỜNG BÊN NGOÀI**

1. **Cơ chế, chính sách, pháp luật**

- Luật Giáo dục ngày 14/6/2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật giáo dục ngày 25/11/2009.

-Quyết định Số:  711/QĐ-TTg ngày 13/6/2012 của Thủ tướng chính phủ về phê duyệt Chiến lược phát triển giáo dục 2012 - 2020.

-Nghị quyết số 29-NQ/TW củaBan chấp hành Trung ương khóa XI về đổi mới căn bản toàn diện giáo dục đào tạo.

- Nghị quyết số 142/2016/QH13 về Kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội 5 năm 2016-2020

- Chỉ thị số 40/2004/CT-TW ngày 15/6/2004 của Ban Bí thư về việc xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục.

-Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban chấp hành Trung ương Đảng, về đổi mới căn bản, toàn diện Giáo dục và Đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

- Điều lệ trường trung học sơ cở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học, của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành kèm theo Thông tư số 12/2011/TT-BGDĐT ngày 28/3/2011.

- Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/6/2006 của Chính phủ quyết định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập.

**1.1. Thuận lợi**

- Đảng và Nhà nước nhận thức rõ sự tất yếu, cần thiết và quyết tâm cao trong việc đổi mới giáo dục, không những thể hiện trên quan điểm mà còn đề ra mục tiêu và một số giải pháp phát triển giáo dục.

- Phương thức quản lý giáo dục lấy cơ sở làm trung tâm, cùng với cơ chế tự quản, tự chủ, tự chịu trách nhiệm về nhân sự và tài chính. Mở ra cho nhà trường hướng đi thông thoáng, năng động, có trách nhiệm trong việc xây dựng định hướng phát triển nhà trường.

- Tận dụng tính đổi mới và sáng tạo của cơ sở giáo dục cộng với thực hiện quyền tập trung dân chủ cao độ là động lực quan trọng giúp cho cơ sở giáo dục có một sức mạnh để phát triển nhà trường.

**1.2. Khó khăn**

Phương thức quản lý lấy cơ sở làm trung tâm, cơ chế tự quản, tự chủ, tự chịu trách nhiệm về nhân sự và tài chính, tạo ra những thách thức cho cán bộ quản lý nhà trường.

1. **Kinh tế**

**2.1. Thuận lợi**

Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và xu thế toàn cầu hóa tạo ra những cơ hội:

- Thúc đẩy nhanh phát triển giáo dục; trang thiết bị dạy học, cơ sở vật chất ngày càng được hoàn thiện và hiện đại, đáp ứng các yêu cầu đổi mới giáo dục hiện nay.

- Mọi người có cơ hội phát triển và đóng góp như nhau, phát huy được tính sáng tạo của mỗi thành viên trong hội đồng sư phạm nhà trường.

- Khả năng đóng góp của xã hội cho sự nghiệp giáo dục cao hơn.

**2.2. Khó khăn**

- Yêu cầu về trang thiết bị, cơ sở vật chất, nhân lực phục vụ cho giáo dục thì nhiều nhưng kinh phí thì có hạn.

- Năng lực và khả năng hợp tác của mỗi người khác nhau tùy thuộc nhiều yếu tố.

**2.3. Ảnh hưởng đến hoạt động nhà trường**

- Lãnh đạo nhà trường gặp nhiều khó khăn trong việc thực hiện chế độ bồi dưỡng, chi hỗ trợ cho giáo viên, nhân viên khi thực hiện các công việc phục vụ cho công tác dạy và học vì kinh phí của nhà trường còn eo hẹp.

**3.Văn hóa**

**3.1. Thuận lợi**

- Đội ngũ cán bộ, giáo viên đại đa số thân thiện, đoàn kết, có ý thức xây dựng nhà trường, luôn có tinh thần hợp tác và tin cậy lẫn nhau.

- Đội ngũ cán bộ, giáo viên có ý thức cầu tiến, vươn lên và mong muốn được đổi mới để phát triển nhà trường.

- Đội ngũ biết tôn trọng lẫn nhau và luôn hướng về giá trị đích thực; giản dị trong sinh hoạt, trung thực, thẳng thắn trong công việc, nói và làm gắn liền với thực tiễn.

- Ý thức tốt việc xây dựng nền nếp, tác phong, kỷ luật. Lãnh đạo nhà trường đã quan tâm đến các mối quan hệ thân thiện giữa người với người và con người với môi trường.

**3.2. Khó khăn**

Ảnh hưởng tiêu cực bên ngoài xã hội đã tác động vào nhà trường, khi đồng lương của công nhân làm việc tại các xí nghiệp cao hơn lương giáo viên đang giảng dạy.

**3.3. Ảnh hưởng đến hoạt động nhà trường**

- Nhận thức và hành động của các thành viên trong nhà trường còn nhiều khoảng cách nên đã tạo ra những khó khăn cho việc xây dựng một nếp sống văn hóa nhà trường.

- Thái độ bàng quan của một số người ảnh hưởng không nhỏ đến việc duy trì hình ảnh tốt về văn hóa nhà trường

1. **Xã hội**

**4.1. Thuận lợi**

- Dư luận xã hội đồng tình với quan điểm của nhà trường trong việc xây dựng phong trào “Dân chủ - Kỷ cương - Tình thương - Trách nhiệm”;

- Sự phối hợp giữa nhà trường - gia đình - xã hội đã nâng cao hiệu quả giáo dục và thúc đẩy khả năng hợp tác, cải thiện mạnh mẽ văn hóa ứng xử, giao tiếp trong nhà trường.

4**.2. Khó khăn**

-Sự phát triển của công nghệ thông tin và mặt trái của nó ảnh hưởng không nhỏ đến một bộ phận học sinh làm ảnh hưởng nặng nề đến chất lượng học tập, rèn luyện và sức khỏe của học sinh.

**4.3. Ảnh hưởng đến hoạt động nhà trường**

Quản lý học sinh rất cần sự phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường - gia đình - xã hội. Mối quan hệ này phải thực sự gắn bó nếu không rất khó quản lý giờ giấc học tập của các em.

**III. KẾT LUẬN CHUNG**

Qua phân tích môi trường bên trong và môi trường bên ngoài, trường THCS Hưng Long nhận thấy:

**1.Về thời cơ**

- Có sự tín nhiệm cao của học sinh và sự tin tưởng của cha mẹ học sinh.

 - Đội ngũ giáo viên phần lớn có thâm niên, tay nghề vững vàng bên cạnh đội ngũ giáo viên trẻ được đào tạo cơ bản, có năng lực chuyên môn, kỹ năng sư phạm tốt và có tinh thần ham học hỏi.

 - Học sinh nhìn chung chăm ngoan, nguồn tuyển sinh vào lớp 6 ổn định, chất lượng giáo dục của nhà trường tăng theo từng năm.

- Nhà trường đạt được những thành tích rất đáng khích lệ, chính quyền các cấp, cha mẹ học sinh và nhân dân đánh giá cao, trường luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo sâu sát của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Hải Dương, Phòng GD&ĐT Huyện Ninh Giang, cấp ủy Đảng và Chính quyền địa phương.

- Đảng, Nhà nước và Ngành từng bước đổi mới Giáo dục và Đào tạo đáp ứng được xu thế phát triển của thời đại.

- Khoa học công nghệ phát triển, đặc biệt là công nghệ thông tin.

**2.Thách thức**

- Chương trình giáo dục phổ thông và sách giáo khoa mới bắt đầu áp dụng vào năm học 2020 - 2021 cho lớp 1 và năm học 2022 - 2023 cho lớp 10.

- Yêu cầu ngày càng cao về chất lượng giáo dục của cha mẹ học sinh và xã hội trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế.

- Cán bộ quản lý và đội ngũ giáo viên phải đáp ứng được yêu cầu đổi mới căn bản và toàn diện của nền giáo dục.

- Duy trì việc ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy một cách thường xuyên, vận dụng trình độ ngoại ngữ, khả năng sáng tạo và lòng khát khao cống hiến của giáo viên, nhân viên.

- Môi trường giáo dục, văn hóa, đời sống, lối sống của một số thanh thiếu niên và người lớn ngoài xã hội tiềm ẩn nhiều yếu tố tiêu cực, trình độ dân trí của một bộ phận cha mẹ học sinh còn thấp chưa quan tâm đúng mức đến việc học tập và rèn luyện của con em.

- Kinh phí cho các hoạt động thường xuyên ngày càng khó khăn. Nhu cầu đời sống của cán bộ giáo viên, các dịnh vụ đều mỗi năm một tăng nhưng định mức ngân sách không thay đổi. Nhu cầu về một ngôi trường hiện đại ngày một cao nhưng nguồn kinh phí nhà nước ngày càng bó hẹp. Điều đó thực sự là một nguy cơ mà nhà trường phải đối đầu.

**3. Đánh giá những mặt đạt được và những mặt chưa đạt được trong thực hiện chiến lược phát triển giáo dục giai đoạn 2015 - 2020**

**3.1.** **Những mặt đạt được**

- Hiệu quả giáo dục ổn định so với các trường trong Huyện (hàng năm trên 98% học sinh tốt nghiệp THCS và trên 60% học sinh đậu vào THPT).

- Quy mô trường, lớp ổn định đáp ứng được nhu cầu dạy và học.

- Cơ sở vật chất được đầu tư khang trang, môi trường dạy học được cải thiện, trang thiết bị dạy học cơ bản đáp ứng được các yêu cầu tối thiểu cho việc đổi mới phương pháp dạy học.

- Tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên đoàn kết, quan tâm chăm lo cho học sinh; cố gắng để đổi mới phương pháp dạy học, hưởng ứng tích cực phong trào xây dựng “Trường học thân thiện, học sinh tích cực”.

- Phối hợp khá hiệu quả ba môi trường giáo dục nhà trường, gia đình và xã hội.

- Công khai, minh bạch và sử dụng nguồn lực có hiệu quả, đặc biệt là nguồn tài lực, thu, chi cụ thể, rõ ràng, đúng quy định của pháp luật, trên tinh thần tiết kiệm, hiệu quả.

- Cán bộ quản lý và đội ngũ giáo viên cốt cán của nhà trường có trách nhiệm, tâm huyết, có ý thức cầu tiến, mong muốn được đổi mới để phát triển nhà trường.

- Các đoàn thể phối hợp chặt chẽ và hỗ trợ tích cực cho nhà trường trong công tác giáo dục học sinh.

**3.2. Những nội dung chưa đạt được và nguyên nhân**

**3.2.1. Một số nội dung chưa đạt được**

**a) Về học sinh**

- Một số học sinh chưa chủ động, chưa thực sự cố gắng trong học tập, chưa có phương pháp học tập thích hợp, còn học lệch, nên kết quả học tập chưa cao, hàng năm còn có học sinh thi lại và lưu ban.

- Chất lượng học sinh giỏi cấp Huyện trở lên chưa nhìn thấy sự phát triển

- Tỉ lệ học sinh thi đố vào trường THPT chưa cao

**b) Về đội ngũ giáo viên**

- Một số giáo viên chưa quan tâm, chưa chủ động trong việc tiếp cận và sử dụng hay bổ sung hợp lý các phương tiện, trang thiết bị và công nghệ thông tin trong dạy học.

- Một số giáo viên chỉ chú trọng, tập trung vào việc hoàn thành chương trình chưa sáng tạo, nhạy bén và chưa chú tâm vào đổi mới phương pháp giảng dạy.

**c) Nhân viên**

Khả năng hợp tác, phối hợp trong công việc còn hạn chế vì mỗi người một chuyên môn riêng, nên chỉ phối hợp, giúp đỡ nhau trong một số công việc cụ thể đơn giản.

**d) Tổ trưởng chuyên môn**

Lực lượng tổ trưởng chuyên môn đa số vững tay nghề, có chuyên môn tốt nhưng đôi lúc còn nể nang, cả nể khi đồng nghiệp không nhận nhiệm vụ. Tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo nhóm chưa thường xuyên.

**đ) Về cơ sở vật chất, trang thiết bị**

- Các thiết bị dạy học hư hỏng nhiều lúc chưa sửa chữa, bổ sung kịp thời như: máy tính, các thiết bị dạy học khác, ...

- Phong trào tự làm đồ dùng dạy học trong giáo viên triển khai chưa hiệu quả.

- Giáo viên chưa khai thác hết công năng của các thiết bị hiện có để phục vụ công tác dạy và học.

**3.2.2. Một số nguyên nhân**

- Một số giáo viên chỉ tập trung vào truyền thụ kiến thức mà chưa chú trọng đến việc thông qua dạy chữ để dạy người. Vì vậy, hiệu quả rèn luyện hạnh kiểm và kỹ năng sống cho học sinh còn hạn chế.

- Cán bộ quản lý thường chú tâm vào những công việc cụ thể để hoàn thành kế hoạch đề ra; chưa tìm được giải pháp tối ưu để nâng cao chất lượng học snh giỏi cấp Huyện, cấp Tỉnh, học sinh thi đỗ vào trường THPT

- Một bộ phận phụ huynh chưa thực sự quan tâm đến việc học tập của con em, hầu như giao hẳn cho nhà trường; một số phụ huynh buộc con em chọn ngành nghề theo ý của bố mẹ, chưa thực sự quan tâm đến năng lực, sở trường nên việc học tập cũng như chọn ngành nghề của học sinh đạt hiệu quả chưa cao; một số phụ huynh thì lại nuông chiều con cái quá mức làm hạn chế việc tự chủ của các em trong học tập, trong rèn luyện kỹ năng sống, ...

**C.CÁC NỘI DUNG CHỦ YẾU VÀ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CỦA NHÀ TRƯỜNG TRONG GIA ĐOẠN 2020 -** **2025 VÀ TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2030.**

**I. NỘI DUNG KHÁI QUÁT.**

- Nâng cao phẩm chất chính trị, đạo đức của đội ngũ cán bộ, giáo viên và nhân viên; giáo dục thái độ, động cơ học tập cho học sinh.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong các hoạt động của nhà trường như:

+ Giảng dạy của giáo viên và học tập của học sinh.

+ Quản lý học sinh, đánh giá học lực và hạnh kiểm.

+ Quản lý nhân sự.

+ Quản lý tài chính, tài sản, cơ sở vật chất, thiết bị, ...

- Đẩy mạnh việc đổi mới phương pháp giảng dạy của giáo viên và phương pháp học tập của học sinh. Tăng cường công tác hỗ trợ, tư vấn của giáo viên cho học sinh.

- Tăng cường quản lý chuyên môn, nghiệp vụ đầu tư và phát triển công tác chuyên môn cho toàn trường.

- Tăng cường mối quan hệ phối hợp giữa nhà trường với gia đình và xã hội.

- Đổi mới, nâng cao hiệu quả đào tạo học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu, rèn luyện kỹ năng giao tiếp, ứng xử cho các học sinh trong nhà trường.

- Tăng cường đầu tư cho cơ sở vật chất, cải tạo sân chơi bãi tập, xây dựng môi trường sư phạm văn minh, lịch sự.

- Nâng cao hiệu quả hoạt động của Công đoàn, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh và Chi đoàn giáo viên.

- Xây dựng nét đặc trưng truyền thống của nhà trường.

- Đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá học sinh theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của mỗi học sinh.

- Tăng cường nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và nhân viên theo đúng định mức tiêu chuẩn và phấn đấu tăng tỷ lệ giáo viên trên chuẩn. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, giáo viên về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ. Quan tâm việc cử giáo viên tham gia ôn tập và thi các lớp cao học chuyên ngành, cử cán bộ quản lý tham gia các lớp nghiệp vụ Quản lý giáo dục và Lý luận chính trị.

- Chú trọng ứng dụng CNTT trong công tác quản lý.

- Quan tâm công tác xã hội hóa giáo dục, chú trọng huy động các nguồn lực xã hội để đầu tư phát triển nhà trường và hỗ trợ học sinh học tập tốt.

**II. ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC**

**1.Sứ mệnh**

Xây dựng được môi trường học tập chất lượng và nhân văn. Tạo môi trường tốt nhất để mỗi cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh đều có cơ hội phát triển tài năng, tư duy sáng tạo, phát huy tiềm lực vốn có của mình.

**2.Tầm nhìn**

Trở thành một ngôi trường có chất lượng cao, tạo ra những học sinh tốt về đạo đức, giỏi về trí lực, mạnh khỏe về thể chất, có kỹ năng sống tốt, đáp ứng cho việc tiếp tục học lên các lớp trên hoặc đi vào cuộc sống; là nơi học sinh có thể tin tưởng, lựa chọn để học tập và rèn luyện và là nơi để giáo viên luôn có khát vọng vươn lên.

**3.Giá trị cốt lõi**

- Lòng yêu nước, lòng tự hào dân tộc;

- Lòng nhân ái, lòng tự trọng;

- Đoàn kết, tính trung thực;

- Sự hợp tác, tinh thần trách nhiệm;

- Tính sáng tạo, khát vọng vươn lên;

- Tính kiên trì;

- Năng động;

- Hòa nhập.

**4.Phương châm hành động**

“Dân chủ, thân thiện, đổi mới, kỷ cương, chất lượng, nhân văn và bền vững”

**III. MỤC TIÊU CHIẾN LƯỢC**

**1. Mục tiêu chung**

Xây dựng đội ngũ giáo viên vững về chuyên môn, giỏi về nghiệp vụ; thống nhất trong tư tưởng và hành động; tự tin, nhạy bén, linh hoạt, có tâm huyết với nghề, yêu trường, yêu lớp và đáp ứng được yêu cầu phát triển, đổi mới giáo dục trong giai đoạn hiện nay.

Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện trên tất cả các mặt Đức - Trí - Thể - Mỹ; chú trọng giáo dục các giá trị trung thực, tự tin, có khát vọng vươn lên, nhạy bén, thích nghi với mọi hoàn cảnh; biết tôn trọng, biết lắng nghe và bày tỏ chính kiến của mình.

Xây dựng môi trường sư phạm thân thiện, có cơ sở vật chất đầy đủ để đáp ứng nhu cầu dạy và học; tạo lập mối quan hệ thân thiện giữa thầy và trò, giữa nhà trường và cha mẹ học sinh.

**2. Mục tiêu cụ thể**

**2.1.Đội ngũ cán bộ, giáo viên**

- Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đánh giá khá, giỏi đạt 80% trở lên

- Sử dụng công nghệ thông tin có hiệu quả.

- Giáo viên có trình độ trên chuẩn đạt 100% vào năm 2022.

**2.2.Học sinh**

- Qui mô: Giữ vững qui mô trường lớp.

- **Học lực:**

+ Số học sinh xếp loại Giỏi đạt từ 20% trở lên;

+ Số học sinh xếp loại Khá đạt từ 60% trở lên;

+ Số học sinh xếp loại Yếu, kém không quá 2%;

+ Tỷ lệ học sinh khối 9 tốt nghiệp 98% trở lên;

+ Tỷ lệ học sinh khối 9 thi đỗ vào trường THPT đạt 60% trở lên;Phấn đấu ở tốp 100 trong Tỉnh.

+ Học sinh giỏi cấp Huyện tăng số lượng qua từng năm học;Phấn đấu có 1-2 học sinh giỏi cấp Tỉnh bộ môn văn hóa.

- **Hạnh kiểm:**

+ Số học sinh xếp hạnh kiểm Khá, tốt từ 98% trở lên;

+ Số học sinh xếp hạnh kiểm Yếu: Không.

- Tỷ lệ học sinh bỏ học dưới 1%.

**2.3.Cơ sở vật chất**

- Lát gạch toàn bộ sân trường; xây dựng, sửa chữa, nâng cấp khuôn viên trường tạo cảnh quan sư phạm với môi trường “Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn”.

- Tham mưu với các cấp lãnh đạo để xây dựng thêm phòng đọc thư viện; xây dựng, sửa chữa nâng cấp sân chơi bãi tập, các phòng học thường và phòng học bộ môn hoàn thành trước năm 2020, xây dựng nhà đa năng và các công trình phù trợ khác trước năm 2025.

- Bổ sung trang thiết bị phục vụ dạy học, thực hiện tốt công tác kiểm định chất lượng giáo dục và đăng ký công nhận trường đạt chuẩn quốc gia.

- Giữ vững Thư viện Xuất sắc..

- Các phòng Tin học, thí nghiệm, được trang bị nâng cấp theo hướng hiện đại, trang bị camera tất cả các hành lang, phủ sóng wifi toàn trường.

**2.4. Phấn đấu thi đua tập thể và cá nhân.**

**a. Cá nhân:**

- Mỗi năm có 02 CBGV-NV được công nhận CSTĐ cơ sở trở lên, có trên 70% CBGV-NV được công nhận LĐTT.

- Giai đoạn từ 2020 đến 2025 có 01 đến 02 đ/c được UBND Tỉnh hoặc Bộ GD&ĐT tặng Bằng khen.

- Giai đoạn từ 2025 đến 2030 có 01 đến 02 đ/c được UBND Tỉnh hoặc Bộ GD&ĐT tặng Bằng khen.

**b. Tập thể.**

Trường đạt Tập thể lao động tiên tiến,tiên tiến xuất sắc trường giữ vừng trường đạt chuẩn quốc gia giai đoạn 2020-2025 và KĐCL mức độ 2 vào năm 2020: trường giữ vừng trường đạt chuẩn quốc gia giai đoạn 2025-2030 và KĐCL mức độ 3 váo năm 2030.

Liên đội, Công đoàn Vững mạnh xuất sắc

Chi bộ : Hoàn thành tốt và Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

**IV. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN**

**1. Nhóm giải pháp về nâng cao chất lượng giáo dục**

***1.1.* *Thực hiện các biện pháp về chuyên môn:***

*1.1.1. Phân công nhiệm vụ:* BGH phân công nhiệm vụ cho giáo viên cụ thể, phát huy được năng lực sở trường và điều kiện cá nhân của giáo viên nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ được giao. Phân công giáo viên phụ trách các cuộc thi, các hoạt động chuyên môn để tính điểm thi đua các trường trong huyện từ đầu năm để từ đó có sự chủ động trong việc thực hiện, nhằm đạt được kết quả vào tốp 15 trong huyện.

*1.1.2. BGH quản lý chặt chẽ các hoạt động giáo dục*, hoạt động dậy thêm học thêm. Lấy kết quả khảo sát lớp chính khóa, chuyển về các lớp dạy thêm để đồng thời đánh giá chất lượng dạy thêm của giáo viên. Kiên quyết không phân công những giáo viên có kết quả khảo sát thấp, chưa được PHHS tín nhiệm dạy thêm.

Lấy việc đánh giá thực chất chất lượng, hiệu quả công việc làm tiêu chí thi đua chính.

*1.1.3. Tiếp tục đổi mới phương pháp dạy và học:*

- Phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo, rèn luyện phương pháp tự học và vận dụng kiến thức, kỹ năng của học sinh theo tinh thần Công văn số 3535/BGDĐT-GDTrH ngày 27/5/2013 về áp dụng phương pháp “Bàn tay nặn bột” và các phương pháp dạy học tích cực khác; Công văn số 5555/BGDĐT-GDTrH ngày 08/10/2014 của Bộ GDĐT;

- Đẩy mạnh việc vận dụng dạy học giải quyết vấn đề, các phương pháp thực hành, dạy học theo dự án trong các môn học; tích cực ứng dụng công nghệ thông tin phù hợp với nội dung bài học; khắc phục lối truyền thụ áp đặt một chiều, ghi nhớ máy móc; tập trung dạy cách học, cách nghĩ, phương pháp tự học; bảo đảm cân đối giữa trang bị kiến thức, rèn luyện kỹ năng và định hướng thái độ, hành vi cho học sinh; chú ý việc tổ chức dạy học phân hoá phù hợp các đối tượng học sinh khác nhau.

*1.1.4. Tiếp tục đổi mới hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục:*

- Đa dạng hóa các hình thức học tập, chú ý các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, nghiên cứu khoa học của học sinh; sử dụng các hình thức dạy học trên cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông như: trường học kết nối... Ngoài việc tổ chức cho học sinh thực hiện các nhiệm vụ học tập ở trên lớp, cần coi trọng giao nhiệm vụ và hướng dẫn học sinh học tập ở nhà, ở ngoài nhà trường.

- Tổ chức tốt và động viên học sinh tích cực tham gia Cuộc thi nghiên cứu khoa học kỹ thuật học sinh trung học theo Công văn số 3162/BGDĐT-GDTrH ngày 24/6/2015 của Bộ GDĐT và Cuộc thi vận dụng kiến thức liên môn để giải quyết các tình huống thực tiễn dành cho học sinh trung học, Thi học sinh giỏi giải toán trên máy tính cầm tay, Thi Tiếng Anh trên mạng,... Tăng cường tổ chức các hoạt động như: Câu lạc bộ, Hội thi,…

- Tiếp tục thực hiện tốt việc sử dụng di sản văn hóa trong dạy học theo Hướng dẫn số 73/HD-BGDĐT-BVHTTDL ngày 16/01/2013 của liên Bộ GDĐT, Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch. Tiếp tục mở rộng mô hình trường học gắn với văn hóa, sản xuất, kinh doanh tại địa phương ở những nơi có điều kiện.

- Khuyến khích tổ chức, thu hút học sinh tham gia các hoạt động góp phần phát triển năng lực học sinh như: Văn hóa - văn nghệ, thể dục – thể thao; Hành trình tri thức, các hội thi năng khiếu trên cơ sở tự nguyện của nhà trường, phụ huynh và học sinh, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lí và nội dung học tập của học sinh trung học, phát huy sự chủ động và sáng tạo của các địa phương, đơn vị; tăng cường hoạt động giao lưu, hợp tác nhằm thúc đẩy học sinh hứng thú học tập, rèn luyện kỹ năng sống, bổ sung hiểu biết về các giá trị văn hóa truyền thống dân tộc và tinh hoa văn hóa thế giới. Không lấy thành tích của các hoạt động giao lưu nói trên làm tiêu chí để xét thi đua các đơn vị có học sinh tham gia

*1.1.5. Tiếp tục đổi mới kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất của học sinh.*

- Chú trọng đánh giá trong quá trình dạy học: đánh giá trên lớp; đánh giá bằng hồ sơ; đánh giá bằng nhận xét; tăng cường hình thức đánh giá thông qua sản phẩm dự án; bài thuyết trình; kết hợp kết quả đánh giá trong quá trình giáo dục và đánh giá tổng kết cuối kỳ, cuối năm học. Chú ý hướng dẫn học sinh đánh giá lẫn nhau và biết tự đánh giá năng lực của mình.

- Các hình thức kiểm tra, đánh giá đều hướng tới phát triển năng lực của học sinh; coi trọng đánh giá để giúp đỡ học sinh về phương pháp học tập, động viên sự cố gắng, hứng thú học tập của các em trong quá trình dạy học. Khi chấm bài kiểm tra phải có phần nhận xét, động viên sự cố gắng, tiến bộ của học sinh. Việc kiểm tra không chỉ nhằm đánh giá về kiến thức mà còn đánh giá khả năng học tập và vận dụng kiến thức của học sinh. Tăng cường tổ chức kiểm tra chung đối với các bài kiểm tra định kỳ (từ một tiết trở lên), kiểm tra cuối học kỳ theo tinh thần Công văn 1521/SGDĐT-GDTrH ngày 21/11/2013 của Sở GDĐT.

- Thực hiện nghiêm túc việc xây dựng đề thi, kiểm tra theo ma trận. - Tích cực giao lưu, học hỏi kinh nghiệm của các trường bạn.

1.1.6. Nâng cao chất lượng sinh hoạt tổ nhóm chuyên môn, các hoạt động chuyên đề, ngoại khóa, hội thảo... Chú trọng việc liên trường đối với các môn ít tiết, có 1 giáo viên như âm nhạc, mỹ thuật,...

*1.2.**Thực hiện đổi mới các hoạt động GD NGLL:*

**-** Thực hiện tốt công văn số 984/SGDĐT-VP ngày 18/8/2015 về việc tăng cường triển khai Chỉ thị 1537/CT-BGDĐT nhằm nâng cao một số hoạt động trong nhà trường, góp phần nâng cấp chất lượng giáo dục toàn diện; Công văn số 3745/BGDĐT ngày 17/8/2017của Bộ GD&ĐT về việc tổ chức một số hoạt động đầu năm học; Công văn số 1040/SGDĐT ngày 21/8/2017 của SỞ GD&Đt Hải Dương về việc triển khai giáo dục an toàn giao thông trong chương trình giáo dục nhà trường. Tập trung vào giáo dục truyền thống nhà trường, giáo dục an toàn giao thông, triển khai các tiêu chí của cuộc vận động xây dựng **Trường học thân thiện, học sinh tích cực**,

- Tích cực đổi mới nội dung, hình thức tổ chức tiết chào cờ đầu tuần. Các tiết chào cờ đầu tuần, ngoài nghi lễ chào cờ, hàng tháng, hiệu trưởng có những nội dung giáo dục kỹ năng sống thông qua kể các câu chuyện, đoàn đội tổ chức các trò chơi tại chỗ... Tránh để học sinh coi buổi chào cờ là tiết kiểm điểm, kỷ luật.

- Thực hiện thường xuyên, có hiệu quả bài thể dục giữa giờ, bài võ cổ truyền, bài dân vũ, trò chơi dân gian. Tổ chức các sân chơi trí tuệ, các cuộc thi,..

**2. Nhóm giải pháp về phát triển đội ngũ**

- Xây dựng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đủ về số lượng; có phẩm chất chính trị; có năng lực chuyên môn khá giỏi; có trình độ Tin học, Ngoại ngữ, có phong cách sư phạm mẫu mực, đoàn kết, tâm huyết, gắn bó với nhà trường, giúp đỡ nhau cùng tiến bộ.

- Quy hoạch, đào tạo và bồi dưỡng cán bộ giáo viên theo hướng sử dụng tốt đội ngũ hiện có, đáp ứng được yêu cầu của công việc.

- Đầu tư có trọng điểm để phát triển đội ngũ CBGV đầu đàn, cán bộ giáo viên trẻ, có tài năng bố trí vào các vị trí chủ chốt của nhà trường. Chủ động triển khai các hoạt động chuyên môn trên trang mạng "***Trường học kết nối***" để tổ chức, chỉ đạo và hỗ trợ hoạt động bồi dưỡng giáo viên.

- Định kỳ đánh giá và ghi nhận chất lượng hoạt động của cán bộ giáo viên thông qua các tiêu chí về hiệu quả đối với sự phát triển của nhà trường. Trên cơ sở đó sẽ đề bạt, khen thưởng xứng đáng đối với những CBGV có thành tích xuất sắc.

- Tạo môi trường làm việc năng động, thi đua lành mạnh, đề cao tinh thần hợp tác và chia sẻ với những điều kiện làm việc tốt nhất để mỗi cán bộ  giáo viên, nhân viên đều tự hào, muốn cống hiến và gắn kết với nhà trường.

**3. Nhóm giải pháp về cơ ở vật chất, thiết bị, công nghệ**

- Định kỳ tháng 7 và tháng 6 hàng năm tiến hành kiểm tra, rà soát các các trang thiết bị, đồ dùng dạy học, sách và tài liệu tham khảo để bổ sung kịp thời.

- Trong điều kiện cơ sở vật chất hạn chế, thực hiện nâng cao hiệu xuất sử dụng, kéo dài tuổi thọ của các công trình, các trang thiết bị; bàn giao tài sản cho các lớp để tăng tinh thần trách nhiệm và ý thức bảo vệ của công của học sinh.

- Duy trì và sử dụng có hiệu quả hệ thống camera giám sát của trường. Sử dụng tốt website trong việc cung cấp thông tin về các hoạt động của tường, cập nhật kết qảu học tập, rèn luyện của học sinh.

- Chỉ đạo đoàn đội thực hiện **Chương trình phát thanh măng non** của trường với nội dung thiết thực, phong phú, cập nhật được những tấm gương người tốt việc tốt, đội viên chăm ngoan.

**4. Nhóm giải pháp về nguồn lực tài chính**

- Tham mưu với các cấp lãnh đạo đầu tư nâng cấp CSVC, phấn đấu có đủ phòng học, phòng bộ môn theo tiêu chí về giáo dục của dự án xây dựng nông thôn mới, đáp ứng các tiêu chuẩn của trường đạt chuẩn Quốc gia trong giai đoạn mới. Đầu tư có trọng điểm để hiện đại hoá các phòng học, phòng học bộ môn, khu làm việc của CB-GV-NV, sân chơi bãi tập của học sinh.

- Tiếp tục đầu tư máy tính và các thiết bị đảm bảo cho việc ứng dụng CNTT, xây dựng mạng thông tin quản lý giữa giáo viên, các tổ chuyên môn với nhà trường liên thông qua hệ thống nối mạng Lan và Internet.

- Thực hiện nghiêm túc chế độ thu chi tài chính theo luật ngân sách và quy chế  chi tiêu nội bộ, công khai theo quy định. Xây dựng cơ chế tài chính theo hướng tự chủ hoạch toán và minh bạch các nguồn thu, chi.

**-** Lập danh mục công trình còn thiếu theo quy định 5 tiêu chuẩn của trường đạt chuẩn quốc gia, báo cáo địa phương.

- Huy động sức lao động của PHHS và GV, các em học sinh chỉnh trang khuôn viên, phát quang bụi rậm, trồng hoa mười giờ, hoa sam nhận trong bồn cây.

- Tham mưu với UBND xã, thoả thuận thống nhất với  Hội CMHS hàng năm để huy động nguồn kinh phí xã hội hoá giáo dục hỗ trợ nhà trường. XHH để thực hiện những công trình phục vụ chính cho học sinh và “nhìn thấy”.

- Tìm kiếm sự hỗ trợ tài chính từ các tổ chức, cá nhân ngoài nhà trường, đặc biệt là huy động sự ủng hộ của cựu học sinh, những học sinh đã thành đạt tặng cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học cho nhà trường.

**5. Nhóm giải pháp về phối hợp các lực lượng giáo dục**

- Duy trì tốt hoạt động của tổ chức Đoàn, Đội. Tổ chức tốt các phong trào thi đua thường xuyên, các hoạt động văn hoá - văn nghệ - TDTT… Tích cực duy trì nề nếp, cải tiến các hoạt động trong phong trào thi đua xây dựng “*Trường học thân thiện, học sinh tích cực”, “Mỗi thầy cô giáo là tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo”, “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”*

**-**Công đoàn làm nòng cốt trong phong trào thi đua của giáo viên, phối hợp tốt với nhà trường trong việc động viên CBGV-NV thi đua hoàn thành tốt nhiệm vụ; thực hiện đầy đủ, kịp thời mọi chế độ chính sách, góp phần nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho cán bộ giáo viên. Đặc biệt là thực hiện tốt chức năng giám sát, bảo vệ quyền và lượi ích chính đáng của người lao động. Quan tâm đến các hoạt động văn hóa văn nghệ, tham quan, du lịch, giao lưu với các đơn vị bạn...

- Làm tốt công tác tuyên truyền, tích cực tham mưu với các cấp uỷ Đảng, chính quyền địa phương đổi mới nhận thức về giáo dục, tích cực đầu tư cho giáo dục, làm tốt công tác khuyến học - khuyến tài thông qua việc tổ chức thành công Đại hội giáo dục xã.

- Phát huy vai trò của gia đình trong việc quản lý, giáo dục học sinh, có quan tâm đúng mức đối với con em (từ việc tạo điều kiện về học tập, thời gian học tập,...), tránh tình trạng “khoán trắng” cho nhà trường hoặc tránh tình trạng không hợp tác trong các biện pháp giáo dục học sinh.

**6. Nhóm giải pháp về công tác thông tin, tuyên truyền**

- Để tạo uy tín cho nhà trường, từng giáo viên phải nhận thức được đanh dự của nhà trường là danh dự của cá nhân. Con em giáo viên của trường học tại trường

- Ban giám hiệu tổ chức họp PHHS cam kết về môi trường (an toàn) và chất lượng giáo dục.

- Thực hiện tốt việc báo cáo tình hình nhà trường trong các buổi họp giao ban bí thư chi bộ của Đảng ủy xã; tích cực tham mưu với bí thư các chi bộ thôn đưa vấn đề chăm sóc, giáo dục trẻ em giáo dục vào nội dung sinh hoạt hàng tháng.

**7. Nhóm giải pháp về lãnh đạo, quản lý**

**-** Tăng cường đổi mới quản lí việc thực hiện chương trình và kế hoạch giáo dục theo hướng phân cấp đối ơví các tổ chuyên môn; củng cố kỷ cương, nền nếp trong dạy học, kiểm tra đánh giá và thi.

**-** BGH nghiên cứu, quán triệt đầy đủ chức năng, nhiệm vụ quy định cho từng cấp, từng chức danh quản lí theo quy định tại các văn bản hiện hành. Khắc phục ngay tình trạng thực hiện sai chức năng, nhiệm vụ của mình.

**-** Chú trọng quản lí, phối hợp hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh theo Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011; tăng cường quản lí chặt chẽ việc dạy thêm, học thêm theo Thông tư số 17/2012/TT-BGDĐT ngày 16/5/2012 của Bộ GDĐT, Quyết định số 20/QĐ-UBND ngày 10/9/2013 và Quyết định số 05/QĐ-UBND ngày 23/01/2014 của UBND tỉnh, Công văn số 1237/SGDĐT-GDTrH ngày 13/9/2013. Việc tổ chức học thêm thực hiện theo hướng phát triển năng lực học sinh, không dạy đồng loạt, đại trà. Việc quản lí các khoản tài trợ thực hiện theo Thông tư số 29/2012/TT-BGDĐT ngày 10/9/2012 quy định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

**-** Chuẩn hóa hệ thống hồ sơ sổ sách trong nhà trường. Tiếp tục chấn chỉnh việc lạm dụng hồ sơ, sổ sách theo yêu cầu tại Công văn số 68/BGDĐT-GDTrH ngày 07/01/2014 của Bộ GDĐT, Công văn số 123/SGDĐT-GDTrH ngày 17/01/2014 của Sở GD-ĐT và Hướng dẫn thực hiện hệ thống hồ sơ, sổ sách trong trường trung học từ năm học 2014 - 2015 và các văn bản chỉ đạo của Bộ GDĐT.

- Tăng cường sử dụng phần mềm máy tính trong việc quản lí hoạt động giảng dạy của giáo viên, quản lí kết quả học tập và rèn luyện của học sinh, sắp xếp thời khoá biểu, quản lí thư viện trường học,... theo hướng thiết thực, hiệu quả, tránh hình thức hoặc gây thêm khó khăn cho giáo viên; thực hiện tốt việc quản lí và sử dụng tài liệu tham khảo trong giáo dục phổ thông theo Thông tư số 21/2014/TT-BGDĐT ngày 07/7/2014 của Bộ GDĐT.

**-** Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lí. Sử dụng có hiệu quả lịch công tác trên website của trường, gmail cá nhân và gmail của trường.

- Đảng bảo nguyên tắc dân chủ, công khai, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

- Thực hiện nghiêm túc, công khai, công tâm, chính xác việc đánh giá chuyên môn nghiệp vụ của giáo viên, đánh giá xếp loại công chức, viên chức, đnáh giá giáo viên theo chuẩn.

**8. Nhóm giải pháp về thi đua khen thưởng**

- Tạo ra phong trào thi đua sôi nổi, thiết thực, tránh hình thức. Lấy các tiêu chí thi đua của Phòng GD&ĐT để cụ thể hóa trong tiêu chí thi đua của trường. Xây dựng quy chế xét danh hiệu CSTĐ cơ sở, LĐTT một cách công bằng. Cá nhân đạt danh hiệu đó phải có đóng góp tích cực trong việc đạt danh hiệu thi đua của tập thể.

**-** Chú trọng đánh giá kết quả của từng hoạt động nhằm rút ra bài học kinh nghiệm để thực hiện ngày càng tốt hơn nhiệm vụ năm học. Coi trọng đánh giá thông qua đối chiếu, so sánh quá trình, sự tiến bộ.

**V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN, GIÁM SÁT VÀ ĐÁNH GIÁ**

**1. Lộ trình triển khai**

**1.1*. Giai đoạn 1: Từ năm 2020 - 2025***

- Tích cực thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng toàn diện trong nhà trường.100% CBGV-NV có trình độ đại học trở lên.

- Hoàn thiện và nâng cao hơn Tiêu chuẩn về CSVC đối với trường đạt chuẩn quốc gia. Rà soát 5 tiêu chuẩn của trường THCS đạt chuẩn quốc gia. Phấn đấu trường đạt KĐCL mức độ III và công nhận lại chuẩn giai đoạn 2020-2025.

**1.2*. Giai đoạn 2: Từ năm 2025 – 2030.***

- Tiếp tục thực hiện giải pháp nhằm nâng cao chất lượng nhà trường một cách ổn định, nâng cao uy tín của trường, tạo niềm tin trong nhân dân.

- Xây dựng được một môi trường giáo dục an toàn, thân thiện và chất lượng cao.

- Tham mưu với các cấp hỗ trợ kinh phí, nhà trường làm tốt công tác XHHGD để xây dựng, sữa chữa, nâng cấp các hạng mục công trình của nhà trường đáp ứng với các tiêu chuẩn của trường chuẩn quốc gia theo từng giai đoạn và theo đúng hướng dẫn chỉ đạo của BGD&ĐT.Đề nghị được công nhận trường Đạt chuẩn chất lượng giáo dục mức độ III năm 2025. Phấn đấu giữ vững trường THCS đạt chuẩn quốc gia giai đoạn 2025-2030.

**2. Phân công tổ chức thực hiện kế hoạch**

***2.1. Đối với Hiệu trưởng:***

**-** Tổ chức triển khai kế hoạch chiến lược tới từng CBGV-NV nhà trường. Thành lập Ban kiểm tra và đánh giá thực hiện kế hoạch trong từng năm học. Cụ thể

Chỉ đạo xây dựng và phê duyệt lộ trình cụ thể thực hiện kế hoạch chiến lược chung cho toàn trường.

Chủ trì xây dựng và tổ chức thực hiện các đề án, dự án, chương trình nghiên cứu lớn có liên quan đến đơn vị.

Tổ chức đánh giá thực hiện kế hoạch hành động hàng năm của toàn trường và thực hiện kế hoạch chiến lược của toàn trường theo từng giai đoạn phát triển.

**2.2. Đối với Phó Hiệu trưởng:** giúp Hiệu trưởng tổ chức triển khai và chịu trách nhiệm từng phần việc cụ thể, đồng thời kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch, đề xuất những giải pháp để nâng cao chất lượng giáo dục.

**2.3. Đối với tổ trưởng chuyên môn:**

*-* Tổ chức thực hiện kế hoạch trong tổ, kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch của các thành viên. Tìm hiểu nguyên nhân, đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

*-* Xây dựng kế hoạch hành động cụ thể (từng năm) trong đó mỗi hoạt động cần nêu rõ mục tiêu cần đạt, kết quả, hiệu quả, thời gian thực hiện, các nguồn lực thực hiện, người chịu trách nhiệm.

- Tổ chức và phân công thực hiện hợp lý cho các bộ phận, cá nhân phù hợp với trách nhiệm, quyền hạn và nguồn lực.

- Chủ động xây dựng kế hoạch phát triển của tổ, hợp tác với các tổ chức trong nhà trường.

**2.4. Đối với cá nhân cán bộ, giáo viên, nhân viên**:

Căn cứ kế hoạch chiến lược, kế hoạch năm học của nhà trường để xây dựng kế hoạch công tác cá nhân theo từng năm học. Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch theo từng học kỳ, năm học. Đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

**2.5- Đối với học sinh:**

Không ngừng học tập, tích cực tham gia hoạt động để sau khi tốt nghiệp THCS có kiến thức, kỹ năng cần thiết đáp ứng yêu cầu xã hội, tiếp tục học Trung học hoặc học nghề.

Ra sức rèn luyện đạo đức để trở thành những người công dân tốt.

**2.6. Các Tổ chức đòan thể trong trường:**

- Hàng năm xây dựng chương trình hành động thực hiện các nội dung liên quan trong vấn đề thực hiện kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường.

- Tuyên truyền, vận động mọi thành viên của tổ chức mình thực hiện tốt các nội dung và giải pháp trên, góp ý với nhà trường điều chỉnh, bổ sung những nội dung phù hợp để có thể thực hiện tốt kế hoạch chiến lược của nhà trường.

**3. Tổ chức giám sát và đánh gia việc thực hiện kế hoạch**

- Sau khi được lãnh đạo Phòng GD&ĐT Ninh Giang phê duyệt, chiến lược được đăng tải trên Website của trường, được phổ biến rộng rãi tới toàn thể cán bộ giáo viên, CNV nhà trường, cơ quan chủ quản, PHHS, học sinh và các tổ chức, cá nhân quan tâm đến nhà trường.

- Ban chỉ đạo thực hiện kế hoạch chiến lược là bộ phận lãnh đạo của nhà trường, chịu trách nhiệm điều phối quá trình triển khai chiến lược. Điều chỉnh kế hoạch chiến lược sau từng giai đoạn sát với tình hình thực tế của nhà trường.

- Hội đồng trường trực tiếp phân công thành viên giám sát việc thực hiện, định kỳ báo cáo tại phiên họp, rà soát và điều chỉnh (nếu cần thiết).

**4.Các cơ sở đánh giá hiệu quả thực hiện kế hoạch**

**4.1. Đối với học sinh**

- Căn cứ kết quả học tập, rèn luyện của học sinh cuối năm; kết quả tốt nghiệp THCS,Thi đỗ vào trường THPT và kết quả đạt giải các hội thi, cuộc thi để đánh giá;

- Căn cứ kết quả hoạt động phong trào của các cá nhân, các tập thể; hiệu quả của các hoạt động ngoại khóa, trò chơi dân gian, trò chơi khoa học và các hoạt động Văn - Thể - Mỹ.

**4.2. Đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên**

- Các hoạt động thực tiễn của giáo viên trong suốt năm học như kết quả thi giáo viên dạy giỏi cấp trường, cấp Huyện, kết quả bồi dưỡng học sinh giỏi, kết quả phụ đạo học sinh yếu, kém, kết quả học tập của các lớp được phân công phụ trách.

- Kết quả tham gia các cuộc thi, hội thi, kết quả viết sáng kiến, kết quả các hoạt động ngoại khóa của tổ chuyên môn, của nhà trường.

- Kết quả tham gia các phong trào của các đoàn thể.

- Kết quả đánh giá, phân loại công chức, viên chức và kết quả thi đua cuối mỗi năm học.

# VI. KẾT LUẬN

# Kế hoạch chiến lược phát triển giáo dục của Trường THCS Hưng Long nhằm định hướng cho quá trình xây dựng và phát triển  của nhà trường trong thời gian 5 năm đến 10 năm tới; giúp cho nhà trường có sự điều chỉnh hợp lý trong kế hoạch thực hiện nhiệm vụ hàng năm. Kế hoạch chiến lược phát triển giáo dục cũng thể hiện sự quyết tâm của toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh nhà trường trong việc xây dựng nhà trường luôn xứng đáng với niềm tin của nhân dân, học sinh  đáp ứng ngày một tốt hơn các yêu cầu về giáo dục trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước./.

|  |  |
| --- | --- |
| **Nơi nhận:**  **- Phòng GD&ĐT (để phê duỵet)**  **- Đăng tải trên website cuả trường**  **- Lưu VT** | **THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ** |

**PHÊ DUYỆT CỦA PHÒNG GD & ĐT**